TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST- VDS	*Yên Bái, ngày 16 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI – TỈNH YÊN BÁI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà **Trần Thị Độ**

Thư ký phiên họp: Ông **Nguyễn Tiến Giang –** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Lê Oanh-** Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 09/2019/TLST- VDS ngày 15 tháng 3 năm 2019. Về việc: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2019/QĐST-VDS ngày 05 tháng 04 năm 2019 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà **Trần Thị Bích G** – sinh năm 1954

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ 39 (nay là tổ 08), phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Can T** – sinh năm 1979

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ 39 (nay là tổ 08), phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

NỘI DUNG SỰ VIỆC.

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, cùng các bản tự khai và tại phiên họp người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Trần Thị Bích G trình bày.

Bà Trần Thị Bích G là mẹ đẻ của anh Can T, sinh ngày 24-4-1979, trú tại tổ 39, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Khi anh Can T sinh ra đã bị tâm thần không có khả năng nhận thức, chậm biết nói, chậm biết đi, đi lại khó khăn, phản ứng chậm chạp, nói ngọng, không rõ tiếng, cười nói ngây ngô, không có khả năng

lao động và tự phục vụ bản thân, mọi sinh hoạt hàng ngày của anh Can T đều phải do bà G và ông Can Đức S (bố đẻ anh Can T, đã chết) phục vụ.

Ngày 14 tháng 6 năm 2011 bà G đã cho anh Can T đến Hội đồng giám định Y Khoa tỉnh Yên Bái giám định. Tại biên bản giám định khả năng lao động của Hội đồng giám định Y khoa tỉnh Yên Bái đã kết luận: Anh Can T "*Liệt ½ người phải, chậm phát triển tâm thần mức độ nặng do bại não".* Tỷ lệ mất sức lao động của anh Can T là 81% theo bản quy định tiêu chuẩn mất sức lao động do bệnh tật ban hành kèm theo thông tư liên bộ số: 12/TT-LB ngày 26-7-1995, đề nghị "*Chính quyền địa phương xem xét, giải quyết theo quy định hiện hành".*

Đến tháng 10 năm 2013 thì anh Can T được Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Y cấp giấy xác nhận khuyết tật và được hưởng trợ cấp hàng tháng cho đến nay. Bản thân bà G cũng được hưởng trợ cấp chăm sóc người khuyết tật nặng hàng tháng.

Do anh Can T bị liệt ½ người phải, chậm phát triển tâm thần mức độ nặng do bại não và tỷ lệ mất sức lao động là 81% vì vậy bà G đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với anh Can T.

Tại phiên họp bà G vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu về việc giải quyết việc dân sự

Vê tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp, thẩm phán, thư ký, Chủ tọa phiên họp đều thực hiện đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Bà Trần Thị Bích G đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và đề nghị chủ tọa phiên họp:

Áp dụng Điều 22 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 27; Điều 35; Điều 39; Điều 143; Điều 147 ; Điều 361; Điều 371; Điều 372; Điều 376, Điều 377, Điều 378. Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết theo hướng: Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Thị Bích G tuyên bố anh Can T mất năng lực hành vi dân sự

Về lệ phí: Căn cứ Điều 143; Điều 144 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 2 Luật người Cao tuổi; Điểm đ, khoản 2, Điều 12 Nghị quyết 326/ 2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Trần Thị Bích G không phải chịu án lệ phí sơ thẩm và được trả lại số tiền lệ phí mà bà G đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của các đương sự và đại diện viện kiểm sát nhân dân tại phiên họp. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Can T là người có hộ khẩu thường trú tại tổ 08, phường Y, thành phố Y. Thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo quy định tại định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét đơn yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của bà Trần Thị Bích G thì thấy: Anh Can T sinh năm 1979 là người có tiểu sử đẻ thiếu tháng, tiền sử phát triển thể chất tâm thần chậm hơn so với bạn bè trang lứa, chậm biết đi, chậm biết nói, không đi học được, không nhận thức được đồng tiền, không biết tiêu tiền, nói ngọng, không rõ tiếng, cười ngây ngô, dị tật dáng đi, phát triển cơ thể không cân đối, cao 1.3m, đầu to dị thường, Hành vi chậm, thụ động giảm vận động ½ người phải, đi lại khó khăn. Trí năng giảm, trí tuệ giảm. Tính tình dễ biến đổi, anh Can T không có khả năng lao động và tự phục vụ mình.

[3] Năm 2011 Hội đồng giám đinh y Khoa tỉnh Yên Bái đã kết luận đối với anh Can T: Liệt ½ người phải, chậm phát triển tâm thần mức độ nặng do bại não, tỷ lệ mất sức lao động là 81%. Hiện nay anh Can T đang hưởng trợ cấp dành cho người khuyết tật.

[4] Ngày 27-3-2019 bà Trần Thị Bích G có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái trưng cầu giám định tâm thần đối với anh Can T.

[5] Ngày 28-3-2019 Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định: Sức khỏe tâm thần đối với anh Can T.

[6] Tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần số: 08/2019/SKTT ngày 01-4-2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận: Can T, sinh năm 1979 ở tổ 08, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái bị bệnh tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nặng (Chuẩn đoán theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 về các rối loạn tâm thần và hành vi – F72). Can T mất năng lực hành vi dân sự.

[7] Do vậy việc bà Trần Thị Bích G có đơn yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với anh Can T là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 22 của Bộ luật dân sự. Vì vậy cần chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Thị Bích G yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

[8] Về lệ phí. Ngày 03-4-2019 bà Trần Thị Bích G có đơn xin miễn giảm lệ phí.

Xét đơn đề nghị của bà Trần Thị Bích G là có căn cứ, nên cần miễn toàn bộ lệ phí cho bà G theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo quyết định, theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 143; Điều 144; khoản 1 Điều 149; Điều 361; Điều 371; Điều 372; khoản 1 Điều 376 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Bích G: Tuyên bố anh Can T mất năng lực hành vi dân sự

2. Lệ phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Bích G không phải chịu lệ phí sơ thẩm. Bà G được trả lại 300.000 đồng mà bà G đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo biên lai số: AA/2017/0002200 ngày 13 tháng 3 năm 2019.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày. Kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được quyết quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày. Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày. Kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND TP Yên Bái
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

TRẦN THỊ ĐỘ

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP (24)

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiêu loai quyết đinh (ví dụ: "Số: 20/2018/QĐST-KDTM".

(3) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(4) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không cần ghi nội dung này.

(5) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(6) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).

(7) Ghi số, ký hiêu, ngày tháng năm thu lý viêc dân sự và loai việc dân sự mà Tòa án thu lý giải quyết.

(8) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diên theo pháp luật hay người đại diên theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì ghi chú trong ngoặc đơn "văn bản ủy quyền ngày … tháng … năm….."

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, trú tại…… là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng Tân Phước Thịnh).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, trú tại ……..là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày….. tháng…. năm….).

(10) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).

(13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).

(14) Ghi ho tên và đia chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người làm chứng.

(15) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(16) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(17) Ghi rõ những nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

(18) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(19) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.

(20) Ghi các quyết định của Tòa án về giải quyết việc dân sự.

(21) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

(22) Ghi quyết định của Tòa án về quyền kháng cáo, kháng nghị của đương sự và Viện kiểm sát.

(23) Chỉ ghi quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(24) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi:

“THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)"